

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 12/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang KHên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan, ông Vũ Đăng Đông.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân Huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án, Toà án nhân dân Huyện Bình Giang, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lê Quốc H**, sinh ngày 09/3/1990, tại Huyện N, tỉnh H; Nơi thường trú: Số nhà T, đường N, Khu Kh, thị trấn N, tỉnh H Nơi ở: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Y Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trường Th và bà Nguyễn Thị L, ông Th được nhà Nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; có vợ: Nguyễn Thị Th (đã chết); có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Bản án số 37/2019/HSST ngày 06/8/2019, Tòa án nhân dân Huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 25/9/2021.

- Bản án số 22/2014/HSST ngày 28/5/2014, TAND Huyện Nam Sách xử phạt 39 tháng tù về tội Cướp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 03/01/2025 cHển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. **Bùi Thị Tr**, sinh ngày 16/6/1998, tại Huyện N, tỉnh H; Nơi thường trú: Khu dân cư N, phường A, thành phố D, tỉnh H Nơi ở: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Y Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn B và bà Hoàng Thị M, gia đình có 05 chị em; bị cáo là thứ ba; Chồng Phùng Đình Ch (đã ly hôn), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/2017, Công an Hện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 03/01/2025 chên tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Anh Hoàng M Hưng, anh Trần Văn M là những người chứng kiến, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Quốc H và Bùi Thị Tr là những người sử dụng ma túy đá, có mối quan hệ yêu đương, cùng nhau thuê trọ tại nhà của bà Đỗ Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường M, thị xã M, tỉnh Y. Thông qua các mối quan hệ xã hội, H biết ở khu vực nghĩa Tr thị trấn N, Hện N, tỉnh H có người bán ma túy nên đến mua về bán lại kiếm lời. Sáng ngày 26/12/2024, H đi xe khách từ khu nhà trọ về nhà ở khu H, thị trấn N chơi với gia đình. Trưa cùng ngày, H đi bộ từ nhà ra khu vực nghĩa Tr thị trấn N gặp và mua của người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong người rồi đi nhờ xe của người đi đường về phòng trọ tại Tổ dân phố M, thị xã M, tỉnh Y nếu có ai hỏi mua ma túy thì bán. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Văn M, sinh năm 1987, trú tại Khu H, thị trấn N, huyện N (là bạn của H) gọi điện thoại từ số 0357.654.487 đến số điện thoại 0936.547.225 của H hỏi mua 01 túi ma túy đá, H đồng ý bán và báo số tiền là 500.000 đồng, đồng thời bảo M đi đến đầu Cầu Sắt, thuộc thị trấn Tr, huyện B mua bán, M đồng ý. Sau đó, H lấy túi ma túy vừa mua được san một phần vào túi nilon nhỏ bảo Tr mang đến chân cầu Sắt bán cho M, Tr đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Tr cầm theo túi ma túy đi đến đầu cầu Sắt (tại vị trí bãi đất trống đối diện xưởng gỗ Hùng Yên) thuộc khu 3, thị trấn Tr, huyện B mục đích để bán cho M. Ngay sau khi Tr vừa đi đến nơi thì bị Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an thị trấn Kê Sắt, Hện Bình Giang phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Tr 01 túi nilon KT (1,5 x 1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Tr khai nhận là ma túy H đưa để Tr bán cho M. Sau khi biết thông tin Tr bị bắt, hồi 18 giờ 40 phút ngày 26/12/2024, H đến Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương đầu thú, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và 01 túi nilon KT (4 x 6)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy đá cất giấu để bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể thu giữ của Tr gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,211g; Chất tinh thể thu giữ của H gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,541g. Hoàn lại mẫu vật giám định gồm 0,651g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu đựng trong 02 phong bì ký hiệu T1, T2 trong niêm phong số 68/KL-KTHS.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBG ngày 28 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Lê Quốc H, Bùi Thị Tr ra trước Tòa án nhân dân Huyện Bình Giang để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Giang là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Giang thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc H, Bùi Thị Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tr.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H từ 35 năm 38 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Tr từ 28 đến 31 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Quốc H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tr.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau ki giám định gồm: 0,651g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu đựng trong 02 phong bì ký hiệu T1, T2 niêm phong số 68/KL-KTHS; Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, vỏ màu đen lắp sim số 0936.547.225.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Huyện Bình Giang, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Giang, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 26/12/2024, tại khu 3, thị trấn Kẻ Sặt, Hện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Lê Quốc H và Bùi Thị Tr có hành vi cất giấu trái phép trên người Tr 0,211g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán cho người khác kiếm lời, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an thị trấn Kẻ Sặt phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra Lê Quốc H còn có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,541g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích bán kiếm lời. Số ma túy các bị cáo bán kiếm lời, bị cáo Tr có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,211g loại ma túy Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo H có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,541g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời nên đã đủ căn cứ khẳng định hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự cấu kết chặt chẽ do đó xác định đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Quốc H giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Bùi Thị Tr đồng phạm với vai trò giúp sức, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, để làm căn cứ quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H, năm 2019 bị Tòa án nhân dân Huyện Nam Sách xử phạt 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, năm 2014 bị Tòa án nhân dân Huyện Nam Sách xử phạt 39 tháng tù về tội Cướp tài sản, bị cáo Tr năm 2017 Công an Huyện C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H tự nguyện ra đầu thú, bổ để bị cáo được nhà Nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ về vang

hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H phạm tội mục đích mua bán ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tr là người thực hành, giúp sức, không được hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số mẫu vật hoàn lại sau giám định (gồm 0,651g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu đựng trong 2 phong bì ký hiệu T1, T2 trong niêm phong số 68/KL-KTHS) là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, vỏ màu đen của bị cáo Lê Quốc H. Bị cáo H sử dụng điện thoại và sim số 0936.547.225 để liên lạc, trao đổi việc mua bán ma túy với Trần Văn M. Vì vậy, cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại; 01 thẻ sim (vật lý) số 0936.547.225 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền M bảo mua ma túy của H là 500.000 đồng, do sự việc chưa xảy ra, Tr chưa giao được ma túy cho M, M chưa đưa tiền cho Tr thì bị phát hiện bắt giữ do vậy không truy thu số tiền này.

[8]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo Lê Quốc H tại Huyện N, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; đối với Trần Văn M liên lạc với H để mua ma túy để sử dụng nhưng chưa gặp, chưa trao đổi thì Tr đã bị bắt, quá trình điều tra xác định M chỉ liên lạc với H, M không có tiền nhưng vẫn tìm gặp H đặt vấn đề nếu H bán chịu thì mua, không thì thôi nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Quốc H, Bùi Thị Tr bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tr; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quốc H, Bùi Thị Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 26/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Tr 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/12/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Quốc H 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tr.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong số 68/KT-KTHS ký hiệu T1 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 0,164 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏi túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 gửi đến giám định.

- 01 phong bì niêm phong số 68/KT-KTHS ký hiệu T2 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 0,487gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏi túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu A2 gửi đến giám định.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, vỏ màu đen.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim (vật lý) số 0936.547.225.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bình Giang và có đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bình Giang).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Quốc H, Bùi Thị Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Hện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hải Dương.
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS Hện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Đào Quang KHẾN

